

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG TRÔM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/6/2017

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thế Trang Đền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Thanh Tuyên.

2. Ông Phạm Thành Đồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 29 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Thanh L, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 01/3/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:*

Chị và bị đơn là anh Huỳnh Thanh L chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre vào ngày 20/8/2013. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại nhà của anh L ở xã M. Vợ chồng sống chung được khoảng vài tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do không tìm hiểu kỹ về nhau trước khi kết hôn nên khi về sống chung mới nhận thấy những điểm không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, thường xuyên cãi vã và to tiếng với nhau nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Chị và anh L đã sống ly thân với nhau từ thời gian này, cách nay đã hơn hai năm, không có thời gian đoàn tụ, không còn quan tâm chăm sóc với nhau nữa. Trong quá trình ly

thân cho đến nay, anh L cũng không quan tâm đến chị. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh L.

Trong quá trình chung sống chị và anh L không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong biên bản ghi nhận ý kiến của đương sự ngày 21/6/2017, bị đơn là anh Huỳnh Thanh L trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của vợ anh là chị H về thời gian kết hôn, thời gian chung sống. Anh cho rằng sau khi cưới vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ anh đã bỏ nhà về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay đã 03 năm, không có thời gian quay trở lại. Nay theo yêu cầu của vợ anh xin ly hôn anh đồng ý vì anh thấy rằng tình cảm giữa vợ chồng không còn nữa, không thể hàn gắn với nhau được.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 21/6/2017, anh L xin xét xử vắng mặt vì anh bận đi làm, không thể đến tham gia giải quyết vụ án được nên anh có yêu cầu xét xử vụ án vắng mặt anh.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện T đã thông báo và tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L đều vắng mặt không lý do.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện T đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 12 tháng 6 năm 2017, anh L cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm được mở lại vào ngày hôm nay, anh L vắng mặt nhưng anh có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Anh Huỳnh Thanh L là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh L chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre vào ngày 20/8/2013 nên quan hệ hôn nhân của anh chị được coi là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong thời gian chung sống, cuộc sống vợ chồng của chị H và anh L hạnh phúc được khoảng 02 năm, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày, từ mâu thuẫn nhỏ kéo dài, dẫn đến mâu thuẫn lớn nên chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng anh chị

đã sống ly thân với nhau, không có thời gian đoàn tụ. Từ khi vợ chồng sống ly thân, anh chị đã không có thời gian quan tâm chăm sóc với nhau như vợ chồng. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị H có yêu cầu xin được ly hôn với anh L, anh L cũng đồng ý thuận tình ly hôn với chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L đã trầm trọng vì chị H, anh L đã ly thân với nhau cách nay đã 03 năm không có thời gian đoàn tụ, chăm sóc lẫn nhau như vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh L cũng đồng ý thuận tình ly hôn với chị H nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh L và chị H là phù hợp. Tuy nhiên, hiện nay anh L bận đi làm ăn xa không thể tham gia phiên tòa được, anh L có yêu cầu xin được vắng mặt, do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

- *Về con chung*: Chị H và anh L không có con chung.
- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H và anh L khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.
- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị H phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Huỳnh Thanh L.

2. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Huỳnh Thanh L không có con chung.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Huỳnh Thanh L không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006531 ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày: Đối với nguyên đơn có mặt tại tòa thì kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt tại tòa thì kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án

được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện T;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Võ Thế Trang Đền**